

Số: 676/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 19 tháng 4 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt dự toán năm 2017 công trình  
Trung bày nội thất Bảo tàng tỉnh**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công 2014;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm;

Căn cứ công văn số 10638/BKHĐT-TH ngày 30/11/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về thời gian phê duyệt kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 và phân bổ vốn năm 2016 cho dự án khởi công mới;

Căn cứ Quyết định số 79/QĐ-BXD ngày 15/02/2017 của Bộ Xây dựng về công bố Định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 734/QĐ-UBND ngày 28/3/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Trung bày nội thất Bảo tàng tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định số 838/QĐ-UBND ngày 31/3/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Trung bày nội thất Bảo tàng tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định số 1674/QĐ-UBND ngày 30/6/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt thiết kế - dự toán công trình Trung bày nội thất Bảo tàng tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 552/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương năm 2017;

Căn cứ hồ sơ thiết kế công trình do Công ty Cổ phần Mỹ thuật Trung ương Phía Nam lập;

Xét đề nghị của Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 20/TTr-SVHTTDL ngày 27/02/2017 và của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 699/SKHĐT-ĐTGS ngày 21/3/2017,



## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt dự toán 2017 công trình Trưng bày nội thất Bảo tàng tỉnh với những nội dung chính như sau:

1) Tên công trình: Trưng bày nội thất Bảo tàng tỉnh.

2) Chủ đầu tư: Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch.

3) Tổ chức lập thiết kế - dự toán: Công ty Cổ phần Mỹ thuật Trưng ương Phía Nam.

4) Mục tiêu đầu tư xây dựng: Đáp ứng được mục tiêu cơ bản là nơi tìm hiểu thiên nhiên, con người tỉnh Ninh Thuận và giáo dục truyền thống cách mạng của tỉnh nói riêng và cả nước nói chung; tạo ra nơi thu hút nhân dân tỉnh Ninh Thuận, các địa phương lân cận và du khách đến tham quan du lịch.

5) Nội dung và quy mô xây dựng:

a. Gian long trọng: Còn gọi là phòng khánh tiết bao gồm nhóm tượng Bác Hồ và các dân tộc anh em Ninh Thuận đoàn kết, chất liệu composite phủ nhũ đồng và hệ thống đai vách triển lãm chuyên đề thường kỳ.

b. Điều kiện tự nhiên và khoáng sản: Trưng bày các hiện vật (mẫu địa chất, mẫu gỗ, khoáng sản), tranh sơn dầu nghệ thuật chủ đề biển và rừng.

c. Văn hoá các dân tộc:

Văn hoá Sa Huỳnh, văn hóa dân tộc Kinh, văn hoá dân tộc Chăm, văn hoá dân tộc Hoa, văn hoá dân tộc Churu, văn hoá dân tộc Raglai, văn hoá dân tộc K'ho: Trưng bày các loại công cụ dụng cụ lao động, các hiện vật trang sức và tranh phong thể hiện lễ hội văn hoá của các dân tộc, khai quật khảo cổ học văn hoá.

d. Kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ: Các hiện vật trưng bày (Vũ khí của ta, của địch...), các sản phẩm mỹ thuật thể hiện sự đóng góp của nhân dân tỉnh Ninh Thuận trong kháng chiến chống Pháp của dân tộc, mô phỏng một trận đánh trong kháng chiến chống Mỹ.

e. Trưng bày thành tựu từ năm 1975 đến nay: Các ngư dân Ninh Thuận đánh bắt hải sản trên biển, bảo vệ chủ quyền biển đảo của dân và quân Ninh Thuận.

- Ngoài ra còn đầu tư thiết bị công nghệ bao gồm trang thiết bị hệ thống âm thanh và ánh sáng.

6) Các tiêu chuẩn, quy chuẩn được áp dụng:

- Quy chuẩn thiết kế áp dụng:

- TCVN 5572:2011 " Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng. Kết cấu bê tông cốt thép, bản vẽ thi công ".

- TCVN 5575:2012 " Kết cấu thép. Tiêu chuẩn thiết kế ".

- TCVN 2737:1995 " Tải trọng và tác động. Tiêu chuẩn thiết kế ".
- TCVN 3223:1994 "Que hàn điện dùng cho thép cacbon và thép hợp kim thấp".
- Và một số tiêu chuẩn khác có liên quan.

7) Địa điểm xây dựng: Bảo tàng tỉnh Ninh Thuận, Đường 16 tháng 4, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

8) Loại, cấp công trình: Công trình văn hóa, nhóm C.

9) Tổng dự toán năm 2017: 2.029.677.308 đồng; trong đó:

Đvt: Đồng.

- Chi phí mỹ thuật:	1.848.240.496
- Chi phí quản lý dự án:	26.510.490
- Chi phí tư vấn đầu tư:	52.268.241
- Chi phí khác:	6.006.782
- Chi phí dự phòng:	96.651.300

(Đính kèm Bảng Tổng hợp dự toán năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, xác lập tại Văn bản số 699/SKHĐT-TĐDT ngày 21/3/2017)

10) Nguồn vốn đầu tư: Vốn cân đối ngân sách địa phương năm 2017 theo Quyết định số 552/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của UBND tỉnh.

11) Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

13) Thời gian thực hiện: Năm 2016-2020.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện: Chủ đầu tư (Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch) có trách nhiệm:

- Tổ chức thực hiện theo Điều 1 của Quyết định này và theo các quy định hiện hành về đầu tư công.

- Thực hiện các nội dung theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại báo cáo thẩm định số 699/SKHĐT-ĐTGS ngày 213/2017.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Văn hóa Thể thao và Du lịch; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT, PCT Lê Văn Bình;
- Chủ đầu tư; (03 bản)
- VPUB: LĐ, QHXD;
- Lưu: VT. KHH

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Bình



UBND. TỈNH NINH THUẬN  
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN NĂM 2017**

(Phụ lục đính kèm Báo cáo thẩm định số : 699 /SKHĐT-ĐTGS ngày 21/3/2017 của Sở Kế hoạch và Đầu tư).

*ĐVT: Đồng*

STT	KHOẢN MỤC CHI PHÍ	KÝ HIỆU	CÁCH TÍNH	Năm 2017
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]
<b>I</b>	<b>Giá trị mỹ thuật :</b>			
	<b>GIÁ TRỊ DỰ TOÁN PHẦN MỸ THUẬT TRƯỚC THUẾ</b>	<b>G</b>	<b>Dự toán chi tiết</b>	<b>1.680.218.632</b>
	Thuế giá trị gia tăng	Gggt	$G*10\%$	168.021.863
<b>II</b>	<b>Giá trị dự toán phần mỹ thuật sau thuế</b>	<b>Gmt</b>	<b><math>G+Gggt</math></b>	<b>1.848.240.495</b>
<b>III</b>	<b>Chi phí phần mỹ thuật</b>	<b>Gmt</b>	<b><math>G+Gggt</math></b>	<b>1.848.240.495</b>
<b>IV</b>	<b>Sưu tầm phục chế hiện vật</b>	<b>Ghv</b>		
<b>V</b>	<b>Chi phí QLDA</b>	<b>Gqlda</b>	<b><math>Gqlda1 + \dots + Gqlda5</math></b>	<b>-</b>
	Chi phí QLDA phần mỹ thuật	Gqlda1	$1,5778\%*G$	
<b>VI</b>	<b>Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng</b>	<b>Gtv</b>	<b><math>a1+\dots+a6</math></b>	<b>52.268.241</b>
1	Chi phí lập báo cáo chủ trương đầu tư	a1	$G*0,049\%*1,1$	
2	Chi phí lập báo cáo nghiên cứu khả thi	a2	$G*0,293\%*1,1$	
3	Chi phí thiết kế bản vẽ thi công + dự toán :	a3	$3,6\%*G*1,1$	
4	Chi phí thẩm tra thiết kế + dự toán :	a4	$(0,1098+0,1074)\%*G*1,1$	
5	Chi phí giám sát thi công xây dựng:	a5	$G*2,628\%*1,1$	48.571.760
6	Chi phí lập HSMT+ đánh giá HSDT	a6	$G*0,2\%*1,1$	3.696.481
<b>VII</b>	<b>Chi phí khác</b>	<b>Gk</b>	<b><math>k1+\dots+k7</math></b>	<b>6.006.781</b>
1	Chi phí bảo hiểm công trình (33/2004/QĐ-BTC (tạm tính MH 2110)	k1	$0.215\%*G*1,1$	3.973.717
2	Lệ phí thẩm định dự án	k2	Theo phê duyệt	
3	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán (TT 09/2016/BTC, lấy $Z=10.000.000.000$ đồng)	k3	$0,65\%*Z$	

STT	KHOẢN MỤC CHI PHÍ	KÝ HIỆU	CÁCH TÍNH	Năm 2017
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]
4	Chi phí thẩm tra HSMT (NĐ 63/2014/NĐ-CP)	k4	$0,05\% * G_{mt} * 1,1$	1.016.532
5	Chi phí thẩm tra kết quả lựa chọn nhà thầu	k5	$G_{mt} * 0,05\% * 1,1$	1.016.532
6	Chi phí kiểm toán (TT 19/2011/BTC, lấy Z=10.000.000.000 đồng)	k6	$0,1556\% * Z$	
7	Chi phí cấp phép phần mỹ thuật (tạm tính)	k7	Tạm tính	
<b>VIII</b>	<b>Chi phí MT, HV, QLDA, TV, Khác,</b>	<b>Gt</b>	<b><math>G_{mt} + G_{hv} + G_{qlda} + G_{tv} + G_k</math></b>	<b>1.906.515.517</b>
<b>IX</b>	<b>Chi phí dự phòng</b>	<b>Gdp</b>		<b>95.325.776</b>
	Dự phòng cho khối lượng công việc phát sinh		$5\% * G_t$	95.325.776
<b>X</b>	<b>Tổng giá trị dự toán</b>	<b>Z</b>	<b><math>G_t + G_{dp}</math></b>	<b>2.001.841.293</b>